

Bản án số: 180/2017/HSST

Ngày: 25-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hiền;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Nô;

2. Bà Trần Thị Mộng Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung, Kiểm sát viên.

Vào ngày 25 tháng 12 năm 2017; tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 149/2017/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 187/2017/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Văn A, sinh năm 1989 tại Sóc Trăng; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm 6, Phường 1, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: Khu phố Ô, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: Lớp 07/12; nghề nghiệp: Không; con ông Trần Văn N, sinh năm 1965 và bà Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1966; bị cáo có 02 anh, chị, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1988; có vợ tên Trần Thị Thanh T, sinh năm 1989; có 01 con, sinh năm 2013; tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 14/02/2017, Trần Văn A bị Công an phường Pthành phố T, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 25/QĐ-XPVPHC về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Đã chấp hành xong việc nộp phạt.

Nhân thân: Ngày 15/5/2014, Trần Văn A bị Công an thị xã T, tỉnh Bình Dương bắt và ra quyết định tạm giữ về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”. Đến ngày 20/5/2014, Công an huyện D, tỉnh Bình Dương tiến hành lập danh chỉ bản số 000000168 về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” của A. Trong quá trình điều tra, xét thấy hành vi vi phạm của Trần Văn A không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên vào ngày 23/5/2014, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T, tỉnh Bình Dương ra quyết định trả tự do đối với A.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/5/2017 cho đến nay; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Lê Hùng T, sinh năm 1978, nơi thường trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; tạm trú: Khu phố Ô, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Ông Lê Minh Th, sinh năm 1996; địa chỉ: Ấp S, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương; địa chỉ liên lạc: Phòng Cảnh sát Cơ động PK20 Công an tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

3. Ông Võ Thành Tr, sinh năm 1992; địa chỉ: Số 9/19, khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương; địa chỉ liên lạc: Phòng Cảnh sát Cơ động PK20 Công an tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn A, là đối tượng nghiện ma túy từ khoảng tháng 12 năm 2016 và đang tạm trú tại khu phố Ô, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 24/5/2017, tổ tuần tra thuộc Phòng Cảnh sát cơ động PK20 Công an tỉnh Bình Dương tiến hành tuần tra các địa bàn giáp ranh thuộc thị xã T. Khi tuần tra đến đoạn đường ĐH 409 thuộc khu phố Ô, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương thì phát hiện Trần Văn A đang đi bộ trên đường có biểu hiện nghi vấn (đã sử dụng ma túy) nên tổ tuần tra yêu cầu A dừng lại để kiểm tra thì A bỏ chạy vào kiốt của ông Lê Hùng Th. Tổ tuần tra đuổi theo thì A chạy vào bên trong nhà vệ sinh kiốt và lấy trong túi quần bên phải đang mặc ra một vật ném vào thùng nước gần đó trong nhà vệ sinh. Tổ tuần tra yêu cầu A lấy vật đó ra và kiểm tra thì phát hiện vật do A ném vào thùng nước là bạch ny lon hàn kín có chứa chất tinh thể màu trắng. A khai nhận vật vừa ném vào thùng nước là ma túy đá do A vừa mua với số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) cất giấu trong người nhằm mục đích sử dụng. Lực lượng tuần tra chuyển giao A cùng vật chứng cho Công an phường T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Văn A, đồng thời tạm giữ vật chứng và giấy tờ có liên quan gồm: 01 (một) bạch ny lon hàn kín chứa tinh thể màu trắng; 01 (một) chứng minh nhân dân tên Trần Văn A.

Sau đó, Công an phường T chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T xử lý theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định số 268/MT-PC54 ngày 29/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Văn A gửi giám định có trọng lượng là 4,5457 gam, có Methamphetamine hàm lượng 74,43%; trọng lượng Methamphetamine trong 4,5457 gam mẫu là 3,3834 gam.

Cáo trạng số 151/QĐ-KSĐT ngày 26/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Văn A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;
- Áp dụng Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội quy định về hiệu lực thi hành đối với Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Văn A từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù;
- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:
 - + Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bì thư đã được niêm phong trên bì thư có chữ ký của người bị bắt Trần Văn A, chữ ký người chứng kiến Huỳnh Văn G, Lê Hùng Th, chữ ký của cán bộ niêm phong Nguyễn Thanh B; chữ ký của thiếu tá Ngô Thanh T – Trưởng Công an phường T và hình mộc dấu đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương; trên bì thư có ghi ký hiệu 268.
 - + Trả lại cho bị cáo Trần Văn A 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn A, sinh năm 1989. ĐKHKTT: ấp, TT –N, N, Sóc Trăng có số 365756478 do Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 13/08/2012.

Đối với chiếc điện thoại A dùng liên lạc với Đ để góp tiền mua ma túy đá và liên lạc với các đối tượng Ph, Minh A’ để mua ma túy trong quá trình bị phát hiện A bỏ chạy đã làm rơi mất không thu hồi được nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 70B1-370.50 do bà Trần Thị Th đứng tên đăng ký. Bà Th khai: Ngày 23/5/2017, bà đưa xe này cho chồng bà sử dụng và chồng bà gửi tại nhà A để đi công tác, việc A lấy xe đi mua ma túy bà không biết nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo trình bày thống nhất với nội dung bản Cáo trạng số 151/QĐ-KSĐT ngày 26/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T và khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Bị cáo A bắt đầu sử dụng ma túy vào khoảng tháng 12 năm 2016, ma túy A sử dụng là ma túy đá. Khoảng 07 giờ ngày 23/5/2017, A phụ bán cơm cùng gia đình tại khu phố Ô, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Đ (không rõ nhân thân) gọi điện thoại liên lạc với A nhằm mục đích hùn tiền mua ma túy đá để sử dụng. Sau đó, A dùng điện thoại (A không nhớ số sim do bị rơi mất) và gọi cho một người bạn tên Ph (còn gọi là Phong Đ, không rõ nhân thân) hỏi mua ma túy, Ph cho A số điện thoại của đối tượng tên Minh A’ để A liên lạc mua ma túy. Khi có số điện thoại của Minh A’, A gọi điện thoại cho người tên Minh A’ để hỏi mua ma túy với số tiền là 1.000.000 đồng, Minh A’ đồng ý và hẹn địa điểm giao ma túy đá cho A tại vòng xoay cây xăng K thuộc phường K. Sau đó, A điều khiển xe mô tô biển số 70B1-370.50 của chị ruột gửi tại nhà và xe có sẵn chìa khóa nên A tự ý lấy và đi đến khu vực chợ T thuộc phường T để gặp Đ, A đứng chờ khoảng 05 phút thì Đ đi bộ đến vị trí A đang

đứng và Đ đưa cho A số tiền 700.000 đồng (*Bảy trăm nghìn đồng*), A cầm lấy tiền cất vào túi quần của A đang mặc. Sau khi lấy tiền xong, A tiếp tục điều khiển xe đến khu vực gần vòng xoay cây xăng K thuộc phường K, thị xã T như đã hẹn với Minh A' để mua ma túy đá. Đến khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày, A đang đứng trước bưu điện gần cây xăng K, thì Minh A' chạy xe mô tô (không rõ biển số) đến chỗ A đứng và đưa cho A một gói thuốc lá nhãn hiệu DUNHILL bên trong có chứa một bịch ma túy đá, A lấy gói thuốc có đựng ma túy đá ở trong bỏ vào túi quần Jean lưng bên trái, đồng thời A lấy số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) trong đó có tiền của Đ là 700.000 đồng (*Bảy trăm nghìn đồng*) còn tiền của A hùn vào là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đưa cho Minh A' rồi Minh A' điều khiển xe mô tô chạy đi đâu A không rõ. A cũng chạy xe đi được một đoạn khoảng 500 mét, thì A lấy bịch ma túy đá trong gói thuốc DUNHILL ra và bỏ vào túi quần, còn vỏ gói thuốc lá DUNHILL A ném bỏ. Sau đó, A chạy xe về ki ốt của A ở cùng gia đình và sử dụng điện thoại của A chơi game. Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 24/5/2017, Đ gọi điện thoại bảo A' mang ma túy mua được vào nhà nghỉ K để sử dụng chung, A đồng ý. Sau đó, A đi bộ lại nhà nghỉ K thuộc khu phố Ô, phường T. Khi đến nhà nghỉ A gặp Đ và hai người bạn của Đ (không rõ nhân thân), A cùng các bạn của Đ ngồi xuống nệm trong phòng số 9 của nhà nghỉ K, A lấy bịch ma túy đá ra và bỏ một ít vào bộ dụng cụ sử dụng do Đ chuẩn bị sẵn, phần ma túy đá còn lại A cất giấu vào túi quần bên phải A đang mặc. Sau khi A cùng với các bạn của Đ sử dụng ma túy, tất cả cùng đi về, A đi bộ về ki ốt của A. Khi đến ngã tư B thuộc phường T thì gặp lực lượng Cảnh sát cơ động đang tuần tra trên đường. Khi lực lượng Cảnh sát cơ động dừng xe và yêu cầu A đứng lại để kiểm tra thì A bỏ chạy vào ki ốt của ông Lê Hùng Th. Khi vào bên trong ki ốt của ông Th, A đi thẳng vào nhà vệ sinh và lấy bịch ny lon chứa ma túy đá cất giấu trong túi quần bên phải ra ném vào chiếc ca nhựa để trong thùng nước gần bồn cầu của nhà vệ sinh. Bị cáo A thống nhất với Kết luận giám định số 268/MT-PC54 ngày 29/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương và thống nhất với nội dung truy tố của Viện kiểm sát, không bổ sung gì thêm.

Quá trình điều tra những người làm chứng trình bày:

- Ông Lê Hùng T khai: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 24/5/2017 khi ông T đang ở trong ki ốt do ông Th thuê của ông Nguyễn Anh D, thuộc khu phố Ô, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương để chuẩn bị bán đồ ăn sáng thì A (ở cùng dãy trọ với ông Th) chạy vào ki ốt của ông T và có 02 thanh niên khác đang truy đuổi phía sau A. Ông T cũng đi lại phía sau để xem thì thấy bên trong ca nước màu xanh có 01 bịch nylon hàn kín. Khi công an bắt được A thì A khai nhận là bịch nylon này của A và chất bên trong bịch nylon là ma túy do A mới mua 1.000.000 đồng. Sau đó lực lượng tuần tra đưa A về Công an phường để làm việc.

- Ông Lê Minh Th và ông Võ Thành Tr thống nhất khai: Ông Th và ông Tr đang công tác tại Phòng Cảnh sát cơ động PK20 Công an tỉnh Bình Dương. Tối ngày 24/5/2017 được sự phân công của lãnh đạo thì ông Th và ông Tr có tham gia tuần tra các địa bàn giáp ranh thuộc thị xã T. Khi tuần tra đến đoạn đường ĐH

409 thuộc khu phố Ô, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương thì phát hiện Trần Văn A đang đi bộ trên đường có biểu hiện nghi vấn (đã sử dụng ma túy) nên tổ tuần tra yêu cầu A đứng lại để kiểm tra thì A bỏ chạy, tổ tuần tra đuổi theo A đến kiốt của ông Lê Hùng T, A chạy vào bên trong nhà vệ sinh kiốt và lấy trong túi quần bên phải đang mặc ra một vật ném vào thùng nước trong nhà vệ sinh, tổ tuần tra yêu cầu A lấy vật đó ra và kiểm tra thì phát hiện vật do A ném vào thùng nước là bịch ny lon hàn kín có chứa chất tinh thể màu trắng. A khai nhận vật vừa ném vào thùng nước là ma túy đá do A vừa mua với số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) cất giấu trong người nhằm mục đích sử dụng nên lực lượng tuần tra chuyển giao A cùng vật chứng cho Công an phường T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Văn A và xử lý theo quy định của pháp luật.

Trong lời nói sau cùng bị cáo trình bày: Bị cáo đã nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về nhà lao động nuôi gia đình, phụng dưỡng cha mẹ, chăm sóc các con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn thị xã T, tỉnh Bình Dương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với bị cáo là đúng thẩm quyền. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:

Vào ngày 24/5/2017 tại phường T, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, bị cáo Trần Văn A có hành vi tàng trữ trái phép 4,5457 gam ma túy tổng hợp Methamphetamine có hàm lượng là 74,43% với mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự thì “*Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm*”. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì thái độ coi thường pháp luật nên cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép dưới năm gam ma túy Methamphetamine. Do đó, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng số 151/QĐ-KSĐT ngày 26/10/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo

Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự cũng như quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại Điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ quyết định hình phạt:

Xét thấy tội phạm mà bị cáo thực hiện có thể làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác nên Nhà nước ta đã và đang tăng cường các biện pháp đấu tranh với loại tội phạm này, bản thân bị cáo nghiện ma túy từ lâu. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 25/QĐ-XPVPHC ngày 14/02/2017 của Công an phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo Trần Văn A về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Đây không phải là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly khỏi cộng đồng xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Mặt khác, Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định mức hình phạt của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là từ 01 năm đến 05 năm. Theo Điểm b Khoản 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội quy định về hiệu lực thi hành đối với Bộ luật hình sự năm 2015 thì hình phạt này được xem là nhẹ hơn quy định tại Bộ luật hình sự năm 1999. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần xem xét giảm một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 41, Điều 42 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thấy:

+ Đối với vật chứng là 01 (một) bì thư đã được niêm phong trên bì thư có chữ ký của người bị bắt Trần Văn A, chữ ký người chứng kiến Huỳnh Văn G, Lê Hùng T, chữ ký của cán bộ niêm phong Nguyễn Thanh B; chữ ký của thiếu tá Ngô Thanh T – Trưởng Công an phường T và hình mộc dấu đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương. Trên bì thư có ghi ký hiệu 268, là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn A, sinh năm 1989. ĐKKHKT: ấp, TT –N, N, Sóc Trăng có số 365756478 do Công an tỉnh Sóc

Trăng cấp ngày 13/08/2012 không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo Trần Văn A.

[7] Về kiến nghị: Hội đồng xét xử thấy không có văn bản hành chính hoặc hành vi hành chính nào của cơ quan nhà nước vi phạm nên không kiến nghị.

Đối với các đối tượng tên Minh A', Ph, Đ và hai người bạn của Đ, kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T tiếp tục điều tra, làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về việc xem xét việc áp dụng, thay đổi hoặc huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn: Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

[9] Về chi phí tố tụng: Theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn A phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự và Điểm b Khoản 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội quy định về hiệu lực thi hành đối với Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt: Bị cáo Trần Văn A 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/5/2017.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên xử:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bì thư đã được niêm phong trên bì thư có chữ ký của người bị bắt Trần Văn A, chữ ký người chứng kiến Huỳnh Văn G, Lê Hùng T, chữ ký của cán bộ niêm phong Nguyễn Thanh B; chữ ký của thiếu tá Ngô Thanh T – Trưởng Công an phường T và hình mộc dấu đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương; trên bì thư có ghi ký hiệu 268;

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn A, sinh năm 1989. ĐKKHTT: ấp, TT – N, N, Sóc Trăng có số 365756478 do Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 13/08/2012.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử: Bị cáo Trần Văn A phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Công an thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Người tham gia tố tụng (01);
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Thị Hiền